TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2023
"V/v tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp xác định cha cho con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Vũ Anh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Ngô Ngọc Thanh V, sinh năm 1996; nơi thường trú: số 441, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: tổ 30D, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Quốc Nhật M, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 441, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Anh T trình bày:

Anh T và chị Ngô Ngọc Thanh V quen biết nhau năm 2016. Do phát sinh tình cảm nên anh T và chị V đã chung sống với nhau; anh T và chị V có 02 con chung là Vũ Tuấn K, sinh ngày 24/8/2017 và Vũ Ngọc Linh N, sinh ngày 19/7/2020 (tên con chung là do anh chị dự kiến đặt, chưa đăng ký khai sinh theo quy định). Trong

thời gian đó thì chị V không nói cho anh T biết việc chị V đã kết hôn với anh Nguyễn Quốc Nhật M và có 01 con chung với anh M. Ngày 26/5/2023, chị V và anh M ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 53/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Đến nay, anh đề nghị Tòa án xác định cháu trai do chị Ngô Ngọc Thanh V sinh ra ngày 24/8/2017 theo giấy chứng sinh số 0001121, quyển số 12, cấp ngày 24/8/2017 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh và cháu gái do chị do chị V sinh ra ngày 19/7/2020, theo giấy chứng sinh số 20.0984, quyển số 10, cấp ngày 20/7/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh là con của anh T.

* Bị đơn chị Ngô Ngọc Thanh V trình bày: chị và anh Nguyễn Quốc Nhật M, sinh năm 1990, nơi cư trú: 441 khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 19/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016, chị V và anh M bắt đầu sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Sau đó, chị V đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và phát sinh tình cảm với anh Vũ Anh T. Chị V và anh T về ở với nhau, sinh được 02 con là Vũ Tuấn K, sinh ngày 24/8/2017 và Vũ Ngọc Linh N, sinh ngày 19/7/2020 (theo giấy chứng sinh số 0001121, quyển số 12, cấp ngày 24/8/2017 và giấy chứng sinh số 20.0984, quyển số 10, cấp ngày 20/7/2020 đều tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh). Tên của các con là do anh T và chị V dự kiến đặt, chưa đăng ký khai sinh theo quy định. Nay, anh T đề nghị Tòa án xác định các con do chị V sinh ra theo các giấy chứng sinh nêu trên là con của anh T, chị V đồng ý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Nhật M trình bày: về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và ly hôn giữa anh M và chị V như chị V đã trình bày. Trong thời gian anh M và chị V chung sống với nhau chỉ có một con chung là Nguyễn Quốc Nhật Q, sinh ngày 05/7/2012. Việc sau này chị V có con với ai anh M không biết và con do chị V sinh ra (trừ Nguyễn Quốc Nhật Q) thì đều không phải là con chung của anh và chị V.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Ngô Ngọc Thanh V đã kết hôn nhưng sống ly thân do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Quốc Nhật M. Quá trình sống ly thân, năm 2016 chị V phát sinh tình cảm với anh Vũ Anh T và có 02 con chung với anh T là cháu Vũ Tuấn K - 2017 và cháu Vũ Ngọc Linh N – 2020 (chưa đăng ký khai sinh). Năm 2019 và năm 2021 anh T đã làm giám định ADN kết quả cháu K và cháu N là con của anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định anh T là cha đẻ của các cháu do chị V sinh ra.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Thông báo kết quả giải quyết, hủy bỏ cư trú (bản sao), Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 53/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 26/5/2023 (bản đối chiếu), Thông báo kết quả giám định (bản sao), Phiếu kết quả phân tích ADN (bản sao), Giấy chứng sinh (bản sao);

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có;

Tài liệu, chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp: không có;

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Sở y tế thành phố Hà Nội (bản sao), Công văn số 60/2023/CV-GEN ngày 03/8/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ Phân tích di truyền (bản chính), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao), Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề khám bệnh, chưa bệnh (bản sao), Phiếu yêu cầu phân tích ADN, Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 06/7/2021 (bản sao); Công văn số 0308/2023/TTTVGĐDS ngày 03/8/2023 của Trung tâm tư vấn, giám định dân sự (bản chính).

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: việc bị đơn sinh 02 con theo các giấy chứng sinh, kết quả phân tích ADN;

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: nguyên đơn, bị đơn thống nhất: hai con do bị đơn sinh ra theo các giấy chứng sinh là con của nguyên đơn;

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Anh T về "Tranh chấp xác định cha cho con", bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hạ Long. Nên, căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập cho anh Vũ Anh T, chị Ngô Ngọc Thanh V, anh Nguyễn Quốc Nhật M nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Anh T thấy: chị Ngô Ngọc Thanh V và anh Nguyễn Quốc Nhật M là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 53/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh M xảy ra mâu thuẫn, nên anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Trong thời kỳ hôn nhân với anh M, chị V đã có quan hệ tình cảm với anh Vũ Anh T, chị V đã mang thai và sinh 02 con với anh T, cụ thể: ngày 24/8/2017, chị V sinh một cháu trai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng sinh số: 0001121, quyển số 12, cấp ngày 24/8/2017), dự kiến đặt tên là Vũ Tuấn K; ngày 19/7/2020, chị V sinh một cháu gái tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng sinh số: 20.0984, quyển số 10, cấp ngày 20/7/2020), sự kiến đặt tên là Vũ Ngọc Linh N.

Khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng"*. Tại mục "Về nuôi con chung" của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 53/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp thể hiện: chị V và anh M có một con chung là Nguyễn Quốc Nhật Q.

Tại Thông báo kết quả giám định của Trung tâm tư vấn, giám định dân sự kết luận: anh Vũ Anh T có quan hệ huyết thống cha – con với Vũ Tuấn K, xác suất quan hệ là 99,9999%; Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ Phân tích di truyền – Gentis kết luận: anh Vũ Anh T và người con giả định (Vũ Ngọc Linh N) có quan hệ huyết thống cha – con.

Bị đơn chị Ngô Ngọc Thanh V thừa nhận hai con (dự kiến đặt tên Vũ Tuấn K, Vũ Ngọc Linh N) là con của anh Vũ Anh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Nhật M xác định anh và chị V chỉ có một con chung là Nguyễn

Quốc Nhật Q, ngoài ra việc chị V có thêm người con nào khác thì đều không phải là con chung của anh M và chị V.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh Vũ Anh T là cha đẻ của các cháu do chị V sinh ra ngày 24/8/2017 và ngày 19/7/2020 nêu trên. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Anh T.

Xác định anh Vũ Anh T, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu trai dự định đặt tên là Vũ Tuấn K, do chị Ngô Ngọc Thanh V sinh ra ngày 24/8/2017, theo Giấy chứng sinh số: 0001121, quyển số: 12, cấp ngày 24/8/2017 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh và cháu gái dự định đặt tên là Vũ Ngọc Linh N, do chị Ngô Ngọc Thanh V sinh ra ngày 19/7/2020, theo Giấy chứng sinh số: 20.0984, quyển số: 10, cấp ngày 20/7/202 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Ngọc Thanh V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc An